

Số: 06 /BC-TCTĐA06

Quảng Lăng, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Sơ kết triển khai Đề án 06 trong năm 2024

I. Khái quát tình hình

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn

- Xã Quảng Lăng nằm ở phía Tây của huyện Ân Thi. Phía Bắc giáp các xã Xuân Trúc và thị trấn Ân Thi; Phía Đông giáp thị trấn Ân Thi; Phía Nam giáp với xã Đặng Lễ; Phía Tây giáp xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động.

- Xã Quảng Lăng có diện tích tự nhiên là 675.72ha; Xã gồm có 05 thôn là Bình Hồ, Bình Cầu, Bảo Tàng, Bảo Tàng, Ngô Xá. Xã có tuyến QL38 và tuyến đường nối 02 cao tốc Hà Nội, Hải Phòng – Cầu Giẽ, Ninh Bình chạy qua.

- Tính đến tháng 12/2024, tổng số nhân hộ khẩu toàn xã gồm: 2388 hộ = 7406 nhân khẩu.

- Về dân tộc chủ yếu là dân tộc Kinh, ngoài ra có một số là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa phương dưới dạng nhập khẩu theo chồng.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán: chủ yếu là Đạo Phật và 01 họ giáo Lưu Xá (đạo Thiên chúa). Trên địa bàn xã có 05 chùa, trong đó có 04 nhà sư trụ trì chùa.

2. Tình hình kinh tế - xã hội:

Thôn bảo tàng xã Quảng Lăng là xã thuần nông, chủ yếu sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Dịch vụ thương mại trên địa bàn hoạt động chủ yếu đáp ứng đủ hàng hóa thiết yếu cho nhân dân trong xã. Nhìn chung các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thương mại thu nhập khá và ổn định góp phần đảm bảo cơ cấu kinh tế ổn định, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất nhân dân.

Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp, sâu rộng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt, tập trung của chính quyền, sự cố gắng cao của toàn thể nhân dân trong xã, chủ động thực hiện “mục tiêu kép” vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch hiệu quả tình hình phát triển kinh tế-xã hội của xã vẫn đạt được kết quả khá toàn diện; tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn duy trì ổn định và có bước phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tình hình chính trị tại thôn Thôn Bảo tàng xã Quảng Lăng ổn định.

3. Tình hình ANTT có liên quan:

Nhìn chung tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã cơ bản ổn định, chưa phát hiện tụ điểm, điểm nóng phức tạp gây ảnh hưởng đến ANTT. Tình hình thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong nội bộ của Đảng, chính quyền và đoàn thể xã đoàn kết, không để xảy ra mâu thuẫn gì.

- Tình hình hoạt động của người nước ngoài đến địa phương, phụ nữ lấy chồng Trung Quốc về thăm thân: Hàng năm, thường xuyên và kịp thời nắm tình hình của nhóm đối tượng trên. Qua kiểm tra đều đầy đủ giấy tờ, thủ tục theo quy định, chưa phát hiện trường hợp nào nhập cảnh trái phép, chưa phát hiện vấn đề gì phức tạp đáng chú ý, sau khi hết thời hạn đều đẩy đỏi khỏi địa phương.

- Tình hình hoạt động, vi phạm pháp luật, hình thức xử lý liên quan trên địa bàn xã: Chưa phát hiện vụ việc nào có liên quan.

Trên đây là tình hình đặc điểm về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội liên quan đến công tác quản lý địa bàn thôn BẢO TÀNG, xã Quảng Lăng làm cơ sở cho việc thu thập thông tin lập hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý địa bàn, đối tượng, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật bảo đảm ANTT trên địa bàn xã; Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần tích cực tạo đà thúc đẩy cho các phong trào khác của địa phương.

II. Kết quả các mặt công tác

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

Xác định rõ tính cấp thiết và tầm quan trọng của Đề án 06 đối với việc chuyển đổi số, UBND xã Quảng Lăng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ và linh hoạt thực hiện các giải pháp với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

UBND xã Quảng Lăng đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/3/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Quảng Lăng;

Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/4/2022 v/v thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn xã Quảng Lăng;

Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 11/4/2022 v/v thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại 05 thôn; Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc Kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại 05 thôn;

Quyết định số 01/QĐ-TCT06 ngày 12/4/2022 của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 xã ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đến nay Tổ công tác Đề án 06 xã và các thôn đang triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành.

Công an xã với vai trò thường trực thường xuyên tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản của Tổ công tác Đề án 06 cũng như tổ chức triển khai thực hiện phần việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

UBND xã Quảng Lăng đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/3/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về

dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Quảng Lăng;

Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/4/2022 v/v thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn xã Quảng Lăng;

Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 11/4/2022 v/v thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại 05 thôn;

Quyết định số 01/QĐ-TCT06 ngày 12/4/2022 của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 xã ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đến nay Tổ công tác Đề án 06 xã và các thôn đang triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành.

2. Kết quả triển khai cụ thể các mặt công tác

- Việc thực hiện nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Đề án 06, cấp CCCD gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đăng ký sử dụng các dịch vụ công.

Thành viên Tổ công tác Đề án 06 xã Quảng Lăng luôn tiên phong, nêu gương trong việc thực hiện Đề án, tích cực tuyên truyền về mục tiêu, lợi ích của việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn, giúp đỡ người dân, cơ quan, tổ chức trong công tác cấp CCCD gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đăng ký sử dụng các thủ tục hành chính, dịch vụ trên Cổng dịch vụ công đảm bảo chính xác, thuận tiện, nhanh chóng.

+ Triển khai dịch vụ công

- Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử (*đánh giá nêu rõ tồn tại, nguyên nhân*):

* Số lượng hồ sơ thuộc một số thủ tục hành chính thực hiện qua Cổng dịch vụ công trong thời gian từ 15/12/2023 đến 10/12/2024 như sau:

- Lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú: 441/441 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó:

+ Đăng ký, quản lý thường trú: 424/424 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công, đạt tỉ lệ 100%.

+ Đăng ký, quản lý tạm trú: 17/17 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công, đạt tỉ lệ 100%.

+ Đăng ký, quản lý tạm vắng: 0hs.

+ Đăng ký, quản lý lưu trú: 157/157 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công, đạt tỉ lệ 100 %.

- Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 227/227 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công, đạt tỉ lệ 100%.

- Hộ tịch: 214/214 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 100%.

- Chứng thực: 920/921 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 99,9%.

- Bảo trợ xã hội: 27/28 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 96,4%.

- Đất đai: 166/166 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 100%.

- Người có công: 68/70 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 97,1%.
- Lao động thương binh và xã hội: 2/2 hồ sơ thực hiện qua DVC, đạt tỉ lệ 100%.

* Đánh giá: Sau một năm thực hiện Đề án 06, 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử được triển khai thực hiện nhằm đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân, cơ quan, doanh nghiệp, nhận được những phản hồi tích cực.

Tuy nhiên tỉ lệ hồ sơ thực hiện qua DVC tại một số loại dịch vụ, thủ tục hành chính còn thấp. Nguyên nhân do trình độ dân trí còn thấp, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế, nhiều người không có điện thoại thông minh dẫn đến lúng túng, chậm, ngại trong gửi hồ sơ DVC; số lượng cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính có trình độ, hiểu biết có thể hướng dẫn cho người dân thấp trong khi lượng công việc nhiều; máy móc, đường truyền còn thiếu, thường xuyên bị chậm, gặp gián đoạn gây nhiều khó khăn cho công tác giải quyết hồ sơ.

2.2. Kết quả rà soát hạ tầng, đường truyền, thiết bị (máy tính, máy in...), nguồn nhân lực tại đơn vị:

+ Về hạ tầng, đường truyền, thiết bị: Đã được trang bị và cải thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, tốc độ xử lý của các hệ thống thông tin chậm, mạng lỗi, lag, có khi không truy cập được. Tính liên thông, kết nối thông tin giữa các bộ, ngành còn hạn chế.

+ Về nguồn nhân lực: số lượng, trình độ, kỹ năng của cán bộ cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Cấp thẻ CCCD cho các công dân và tài khoản định danh điện tử:

Đã cấp CCCD gắn chip cho 100% công dân trong độ tuổi đủ điều kiện, 2386 tài khoản định danh điện tử mức 2 và hơn 500 tài khoản định danh điện tử mức 1 của công dân trên địa bàn đã được kích hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân giao dịch, thực hiện DVC.

- Công tác hướng dẫn công dân cài đặt ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử khi thực hiện các thủ tục hành chính, tra cứu dịch vụ công được triển khai đến tất cả các đối tượng (cán bộ, công nhân, đoàn viên, hội viên các hội đoàn thể, ...) bằng nhiều hình thức, nhưng chủ yếu qua hình thức trực tiếp, khi lên trụ sở làm thủ tục hành chính hoặc cán bộ gọi điện, gặp gỡ hướng dẫn.

Việc hướng dẫn cũng gặp nhiều khó khăn do nhiều công dân tuổi cao, hạn chế về trình độ công nghệ, không có điện thoại thông minh, thay đổi SĐT, vắng mặt tại địa phương không liên lạc được, ứng dụng VNeID yêu cầu hệ điều hành cao nên các thiết bị quá cũ không cài đặt được, khi mất thiết bị đã kích hoạt trước đó gặp khó khăn khi lấy lại OTP để đăng nhập vào thiết bị mới...

4. Công tác tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp...

- Hình thức, phương pháp tổ chức tuyên truyền

Công tác tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP được thực hiện

một cách thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức: qua loa truyền thanh, các trang mạng xã hội, pano, áp phích, gặp gỡ trực tiếp đã đạt được hiệu quả cao. Nhiều công dân, cơ quan, doanh nghiệp biết đến mục tiêu, lợi ích và đồng tình, ủng hộ cao đối với việc thực hiện Đề án 06.

5. Công tác làm sạch dữ liệu

Được thực hiện thường xuyên, liên tục theo chỉ tiêu, hướng dẫn của công an cấp trên, đảm bảo thời hạn như: công tác cập nhật CMND 9 số; xóa trùng dữ liệu công dân trùng; điều chỉnh hộ có nhiều hơn một chủ hộ; điều chỉnh hộ không có chủ hộ; hủy số ĐDCN, CCCD; cập nhật các trường thông tin còn thiếu; cập nhật dữ liệu phạm nhân; cập nhật dữ liệu các hội, nhóm cơ bản đã hoàn thành và vẫn tiếp tục khi có phát sinh.

6. Việc triển khai liên thông thủ tục hành chính:

Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí” đã được tuyên truyền, bước đầu triển khai cho thấy những kết quả khả quan, giúp giảm tải hồ sơ, thủ tục, thuận tiện cho người dân và cán bộ nhưng cũng còn nhiều hạn chế do đường truyền, trình độ.

7. Đánh giá vai trò cán bộ công chức, viên chức của UBND các xã, thị trấn, Đảng viên và lực lượng Công an xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Đề án 06:

Cán bộ, công chức, viên chức của xã, Đảng viên là lực lượng nòng cốt, Công an xã là lực lượng thường trực, tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, đơn đốc thực hiện Đề án 06 tại địa phương, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của lực lượng CAND trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

8. Đánh giá vai trò của Tổ công tác Đề án 06 xã:

Tổ công tác Đề án 06 xã, thôn thực hiện phối hợp huy động các nguồn lực phục vụ triển khai Đề án trên địa bàn, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện, phối hợp với Công an xã thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư. Vai trò, sự vào cuộc của các thành viên tổ công tác góp phần quan trọng để Đề án 06 được triển khai sâu rộng, toàn diện, hiệu quả tại địa bàn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ưu điểm: Quá trình triển khai dịch vụ công đáp ứng được nhu cầu của nhân dân như: Không mất thời gian đi lại, thủ tục gọn gàng, tiện lợi.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp, trong đó, tập trung vào các nội dung:

(1) Trong triển khai thực hiện dịch vụ công của công dân trên địa phương: Đa số công dân đến giao dịch đều không biết về công nghệ thông tin máy tính, internet, số điện thoại không chính chủ, không có điện thoại thông minh, thậm chí không có điện thoại. Công dân đến đều yêu cầu giải quyết trực tiếp, không giải quyết trên dịch vụ công.

(2) Hệ thống đường truyền chưa đáp ứng với tiến độ vận hành của đơn vị.

(3) Bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị phù hợp với tình hình thực tế, trình độ Công nghệ thông tin của cán bộ phụ trách còn thiếu.

(4) Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ: còn chưa thành thạo.

(5) Quy trình thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử: chưa triển khai.

3. Tồn tại, vướng mắc: Đa phần các thành viên trong các Tổ công tác không chú trọng trong việc thực hiện Đề án 06, không nắm được tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án 06, đặc biệt coi đây là nhiệm vụ của ngành Công an, do vậy trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn; bên cạnh đó thành viên các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 đa số là cán bộ công chức, trưởng các ngành, đoàn thể địa phương, ngoài công việc chuyên môn còn phải kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 còn hạn chế.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Bổ sung thêm phương tiện, máy móc, trang thiết bị phục vụ Đề án. Cải thiện quy trình thủ tục nhằm đơn giản hoá, tiết kiệm thời gian cho người dân, cán bộ. Nâng cấp đường truyền đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, tăng cường liên kết thông tin giữa các bộ, ngành trong giải quyết TTHC.

- Mở thêm các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp làm công tác chuyên môn. Bổ sung thêm nhân lực cũng như có chế độ chính sách phù hợp cho cán bộ thực hiện Đề án.

Cần cung cấp, nâng cấp trang thiết bị.

Nâng cấp đường truyền phục vụ công tác.

Đào tạo, bồi dưỡng cho CBCS trực tiếp làm công tác chuyên môn.

Bổ sung thêm CBCS để phục vụ công tác theo đề án.

Trên đây là báo cáo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Quảng Lăng.

Nơi nhận:

- Tổ công tác Đề án 06 huyện (Để báo cáo);
- Lưu: Tổ công tác.

TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Huy Võ